

Bản án số: 45/2024/DS - ST

Ngày: 29 – 02 – 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

2. Ông **Nguyễn Tấn Triều**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 01 và 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 929/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Đỗ Minh Q**, sinh năm 1983 - (có mặt).

Địa chỉ: phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Huỳnh Minh Q**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Công Uy V**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Ông Đỗ Mạnh C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của ông C: Ông **Lữ Thành Đ**, sinh năm 1988 (có mặt). Địa chỉ: thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ông Trần Trung Q, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Công ty TNHH Xây dựng N (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:

Theo thỏa thuận giữa hai bên, ông Đỗ Minh Q với tư cách cá nhân có cho ông Trần Công Uy V mượn số tiền tổng cộng là 900.000.000 đồng (Bằng chữ: chín trăm triệu đồng) để thi công công trình của ông Uy V. Các lần mượn tiền cụ thể như sau: Ngày 22/02/2019 cho mượn số tiền: 200.000.000 đồng (Do ông Q có việc riêng không có ở Cần Thơ nên nhờ Ông C – anh trai ruột ông Q giao tiền cho ông Uy V giữ); Ngày 02/05/2019 cho mượn số tiền: 100.000.000 đồng; Ngày 08/05/2019 cho mượn số tiền: 100.000.000 đồng; Ngày 16/05/2019 cho mượn số tiền: 100.000.000 đồng; Ngày 14/06/2019 cho mượn số tiền: 300.000.000 đồng; Ngày 29/06/2019 cho mượn số tiền: 100.000.000 đồng. Tất cả các lần giao nhận tiền giữa hai bên đều có giấy tay ông Uy V tự viết và ký xác nhận. Ông Trần Công Uy V hứa khi có tiền tạm ứng của công trình ông Uy V sẽ thanh toán lại cho ông. Tuy nhiên đến nay đã hơn 03 năm (qua thời gian thỏa thuận ông đã nhiều lần nhắc nhở, đề nghị ông Uy V thanh toán tiền nhưng ông V vẫn chưa thanh toán lại cho ông. Nay ông yêu cầu ông V trả số nợ gốc tổng cộng là 900.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Công Uy V trình bày:

Ông không thống nhất theo đơn khởi kiện của ông Q vì không đúng sự thật. Ông được sự phân công của Công ty 747 là thầu phụ của Công ty N trực tiếp tại công trình Hồ Bún Xáng gói thầu 2.4.4. Tại thời điểm đó ông Đỗ Minh Q là Phó giám đốc Công ty N và trực tiếp giám sát tại công trình Hồ Bún Xáng. Trong khi thi công tại công trình, do cấp bách và đẩy nhanh tiến độ công trình để nghiệm thu nên Ông Q đại diện bên Công ty N có đưa tiền cho Công ty 747 người nhận là ông để chi trả tiền nhân công và tiền vật tư công trình.

Toàn bộ số tiền đó Công ty 747 sử dụng đều dưới sự giám sát của ông Q tại công trình (vì nếu không sử dụng đúng mục đích thì ông Q không đồng ý).

Số tiền 900.000.000 đồng phía Công ty N cũng đưa vào chi phí đã tạm ứng cho công ty 747.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Mạnh C - đại diện ủy quyền ông Lữ Thành Đ trình bày:

Vào ngày 22 tháng 02 năm 2019 ông Đỗ Mạnh C có đưa cho ông Trần Công Uy V mượn số tiền là 200.000.000 đồng kèm theo giấy mượn tiền do ông V ký tên. Số tiền trên là tài sản của ông Đỗ Minh Q đưa ông Trần Công Uy V mượn để làm công trình Hồ Bún Xáng. Do thời điểm đó Ông Q vắng mặt nên nhờ ông C đưa 200 triệu đồng cho ông V.

Về nội dung trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Đỗ Minh Q và ông Trần Công Uy V, ông đã trình bày đầy đủ nên xin được vắng mặt trong các phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung Q trình bày:

Năm 2018 ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng công trình 747 (gọi tắt là Công ty 747), Công ty 747 có ký HĐ thi công hạng mục công trình kè Hồ Bún xáng – gói thầu CT-PW-2.4.4 với Công ty TNHH Xây dựng N (gọi tắt là Công ty N) do ông Đỗ Mạnh C làm Giám đốc, ông Đỗ Minh Q là Phó giám đốc. Còn ông Trần Công Uy V là nhân viên của Công ty 747 được giao điều hành dự án HĐ thi công hạng mục công trình kè Hồ Bún xáng – gói thầu CT-PW-2.4.4.

Tại thời điểm 10/7/2018 bắt đầu ký kết HĐTC, giữa hai công ty thực hiện tiến độ công trình bình thường, qua năm 2019 do công việc chậm tiến độ, bị chủ đầu tư hỏi thúc tiến độ nên có phát sinh các hạng mục khác ngoài HĐTC đã ký nên cả hai bên mong muốn đẩy nhanh tiến độ. Chính vì vậy, để giải quyết đúng mục đích công trình phía Công ty N đã tạm ứng đưa tiền mặt cho Công ty 747, việc ứng tiền do ông Đỗ Minh Q đưa trực tiếp cho ông Trần Công Uy V từng đợt, trong đó có đợt từ 22/02/2019 đến 29/6/2019 ứng tổng cộng 900.000.000 đồng, từ 02/11/2019 đến 22/01/2020 ứng 280.000.000 đồng. Mỗi lần phía ông V ký nhận tiền ứng với Ông Q đều báo với tôi và Ông Q cũng đã nhắn tin xác nhận đã giao tiền ứng cho ông V với ông.

Các lần ứng tiền này Ông Q là người cầm tiền đưa cho ông V nhưng tiền này là tiền do Công ty N ứng cho Công ty 747 chứ không phải là tiền ông V mượn Ông Q như đơn khởi kiện của ông V. Hiện nay phía Công ty N và Công ty 747 vẫn chưa quyết toán được công nợ của HĐTC và phụ lục hợp đồng nên Ông Q lấy các biên nhận ứng tiền đi khởi kiện ông V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Xây dựng N - đại diện ủy quyền bà Lý Thị Bích L trình bày:

Công ty TNHH Xây dựng N có bổ nhiệm ông Đỗ Minh Q thời điểm năm 2018 – 2019 với chức vụ là Phó giám đốc Công ty và đồng thời giữ chức vụ tham gia giám sát công trình kè Hồ Bún Xáng – gói thầu 2.4.4.

Về giấy đề nghị thanh toán tiền ngày 09/9/2019 của ông Trần Công Uy V với tổng số tiền là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) thì ông Đỗ Minh Q và ông Trần Công Uy V tự thỏa thuận.

Do điều kiện công việc hiện tại, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt phía Công ty N.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Yêu cầu bị đơn ông Trần Công Uy V phải thực hiện nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay là 900.000.000 đồng (*chín trăm triệu đồng*). Việc bị đơn trực tiếp ký nhận tiền của ông là để thi công gói thầu kè Hồ Bún Xáng, do Công ty N và Công ty 747 không bên nào có tiền để ứng tiền thi công, ông với tư cách cá nhân tại thời điểm đó chịu trách nhiệm giám sát và vì tiền độ gấp nên đã lấy tiền cá nhân ra cho mượn, việc giao tiền cho mượn ông V đã trực tiếp gọi cho anh Cường – Giám đốc Công ty N và anh Q biết, tiền là tiền cá nhân ông chứ không phải tiền của Công ty N. Khi ông lập Giấy đề nghị thanh toán đã yêu cầu ông V ký tên để gửi công Công ty N đề nghị trả tiền, Giấy đề nghị ngày 09/9/2019 này ông cũng đã gửi đến Công ty N nhưng Công ty không trả, việc thanh toán tiền của gói thầu 2.4.4 giữa 2 công ty đến nay vẫn chưa thực hiện và ông hiện nay cũng không còn làm cho công ty N. Do đó yêu cầu bị đơn ông V phải trả lại tiền cho ông.

- Bị đơn ông Trần Công Uy V trình bày: Ông không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bởi lẽ: Toàn bộ số tiền 900 triệu đồng mà nguyên đơn khởi kiện cho rằng tôi vay mượn của nguyên đơn theo các biên nhận do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án không phải là giao dịch vay mượn, đây là số tiền do Công ty N giao cho Ông Q chi tạm ứng cho Công ty 747 để thực hiện gói thầu 2.4.4 – kè Hồ Bún Xáng. Thời điểm đó ông là người được Công ty 747 giao giám sát thi công trình, do tiền độ thi công chậm nên lẽ ra Công ty chuyển tiền tạm ứng thi công trực tiếp cho Công ty 747 nhưng vì sợ rằng Công ty 747 sẽ lấy tiền để làm các công trình khác nên đã giao tiền mặt trực tiếp cho Công ty 747 và phía Công ty 747 – do ông Trần Trung Quân làm giám đốc đã chỉ đạo ông ký nhận trực tiếp. Về chứng cứ là Giấy đề nghị thanh toán tiền ngày 09/9/2019 do nguyên đơn nộp tại phiên tòa ngày 30/01/2024 là do nguyên đơn Ông Q tự lập sẵn yêu cầu ông ký tên chứ ông không biết và điều này cho thấy nguyên đơn giữ chứng cứ, thừa nhận toàn bộ giao dịch nhận tiền là tính vào công nợ cho Công ty 747. Do đó, ông không thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung Q tranh luận: Thống nhất với tranh luận của ông V, bởi vì toàn bộ các lần phía ông V ký nhận tiền ứng

với Ông Q đều báo với ông và phía Ông Q cũng đã nhắn tin xác nhận đã giao tiền ứng cho ông V với ông. Ông đề nghị Tòa án xác định đây là công nợ của Công ty 747.

- Ông Lữ Thành Đ - đại diện ủy quyền của ông Đỗ Mạnh C tranh luận: Vẫn giữ nguyên ý kiến theo bản tự khai ngày 13/12/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực quy định tại Điều 26 về thẩm quyền giải quyết vụ án, Điều 68, về tư cách tham gia tố tụng Điều 195, 196 về trình tự thụ lý và giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định, Vụ án chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự thì nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Minh Q đối với bị đơn về việc buộc bị đơn ông Trần Công Uy V phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 900 triệu đồng.

Đề nghị Tòa án tính án phí theo quy định.

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa ngày 30/01/2024 nguyên đơn xuất trình chứng cứ mới có liên quan đến Công ty TNHH Xây dựng N và Hội đồng xét xử đã có quyết định tạm ngừng phiên tòa để triệu tập Công ty TNHH Xây dựng N. Công ty TNHH Xây dựng N đã được triệu tập, đại diện ủy quyền của Công ty N đã đến Tòa án có tự khai và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt đối với Công ty N là hoàn toàn phù hợp.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý*: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng bị đơn có giao dịch vay mượn tiền của bị đơn thể hiện bằng các biên nhận tiền, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc. Do vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và do bị đơn đang cư trú tại địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ vào đơn khởi kiện nguyên đơn ông Đỗ Minh Q có cho bị đơn ông Trần Công Uy V vay mượn tiền thể hiện bằng các “*biên nhận*” theo các ngày 02/5 với số tiền 100 triệu đồng, 08/5 với số tiền 100 triệu đồng, 16/5 với số tiền 100 triệu đồng, 14/6 với số tiền 300 triệu đồng, 29/6 với số tiền 100 triệu đồng. Riêng chứng cứ là “*Giấy mượn tiền*” ngày 22/02/2019 với số tiền 200.000.000 đồng, nguyên đơn và ông Đỗ Mạnh C đều xác định mặc dù do ông C giao tiền cho bị đơn nhưng đây là tiền của nguyên đơn cho bị đơn mượn và nguyên đơn đã nhờ ông C giao tiền thay cho mình.

Bị đơn ông Trần Công Uy V cho rằng tất cả các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đều là các khoản tiền do được sự phân công của Công ty 747 - là thầu phụ của Công ty N trực tiếp tại công trình Hồ Bún Xáng gói thầu 2.4.4. Tại thời điểm đó ông Đỗ Minh Q là Phó giám đốc Công ty N và trực tiếp giám sát tại công trình hồ bún xáng. Trong khi thi công tại công trình, do cấp bách và đẩy nhanh tiến độ công trình để nghiệm thu nên Ông Q đại diện bên Công ty N có đưa tiền cho Công ty 747 người nhận là ông để chi trả tiền nhân công và tiền vật tư công trình. Toàn bộ số tiền đó Công ty 747 sử dụng đều dưới sự giám sát của Ông Q tại công trình (vì nếu không sử dụng đúng mục đích thì Ông Q không đồng ý). Số tiền 900.000.000 đồng phía Công ty N cũng đưa vào chi phí đã tạm ứng cho Công ty 747.

Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay nhưng tất cả các chứng cứ cũng như tự khai do các bên đương sự cung cấp đều thể hiện rằng, các biên nhận ngày 02/5 với số tiền 100 triệu đồng, 08/5 với số

tiền 100 triệu đồng, 16/5 với số tiền 100 triệu đồng, 14/6 với số tiền 300 triệu đồng đều có nội dung “Tôi: Trần Công Uy V có nhận Quyết ...”, đối với biên nhận ngày 29/6 có nội dung “Tôi: Trần Công Uy V có nhận của Quyết tiền công trình 100.000.000đ” và Giấy mượn tiền ngày 22/02/2019 với nội dung “Tôi tên: Trần Công Uy V hôm nay tôi có mượn số tiền để phụ tiền làm hồ Bún Sán. Khi nào có tiền tạm ứng công trình tôi sẽ hoàn trả số tiền trên cho anh Cường”.

Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào chứng cứ là Giấy đề nghị thanh toán ngày 09/9/2019 do phía đại diện nguyên đơn cung cấp tại phiên tòa ngày 30/01/2024, về nội dung của chứng cứ này Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn đều biết và thừa nhận toàn bộ số tiền 900 triệu đồng theo các biên nhận nguyên đơn giao cho bị đơn là tiền có liên quan trực tiếp đến việc thi công gói thầu 2.4.4 giữa Công ty N và Công ty 747, phần cuối của chứng cứ bị đơn ông V xác định toàn bộ số tiền nợ 900 triệu được tính vào công nợ của Công ty 747. Tại phiên tòa nguyên đơn thừa nhận đây là chứng cứ do nguyên đơn lập sẵn và yêu cầu bị đơn ký tên, nguyên đơn xác định đã gửi Giấy đề nghị này cho Công ty N yêu cầu thanh toán nợ những Công ty không thanh toán và nguyên đơn đã lưu giữ chứng cứ này. Như vậy, tại thời điểm nguyên đơn lập Giấy đề nghị thanh toán, nguyên đơn và bị đơn xác định số nợ 900 triệu đồng sẽ được tính vào công nợ của Công ty 747.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Trung Quân - đại diện theo pháp luật của Công ty 747 cũng xác định số tiền nợ 900 triệu mà nguyên đơn khởi kiện bị đơn là công nợ của Công ty 747 vì toàn bộ số tiền này được giao để thực hiện gói thầu 2.4.4 chứ không phải ông V vay mượn để sử dụng vào mục đích riêng của ông V.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào tự khai do đại diện ủy quyền của Công ty TNHH Xây dựng N xác định có bổ nhiệm ông Đỗ Minh Qthời điểm năm 2018 – 2019 với chức vụ là Phó giám đốc Công ty và đồng thời giữ chức vụ tham gia giám sát công trình kè Hồ Bún Xáng – gói thầu 2.4.4.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các giao dịch giao-nhận số tiền 900 triệu đồng giữa nguyên đơn và bị đơn có liên quan trực tiếp đến việc thi công công trình kè Hồ Bún Xáng – gói thầu 2.4.4 được ký kết giữa Công ty TNHH Xây dựng N và Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng công trình 747 chứ không phải là giao -nhận tiền để thực hiện công trình riêng của cá nhân bị đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản là chưa có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Trung Quân - đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng công trình 747 đã xác định số tiền nợ 900 triệu đồng mà nguyên đơn khởi kiện bị đơn là công nợ của Công ty 747. Do đó, nguyên đơn có quyền khởi kiện Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng công trình 747 để yêu cầu thanh toán khoảng tiền nợ này.

Xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều là thống nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 39.000.000 đồng (*ba mươi chín triệu đồng*). Nguyên đơn ông Đỗ Minh Q đã nộp 19.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000174 ngày 19/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được chuyển thành án phí, nguyên đơn còn phải nộp tiếp số tiền 19.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Minh Q đối với bị đơn ông Trần Công Uy V về việc buộc ông Trần Công Uy V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông Đỗ Minh Q có quyền khởi kiện Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng công trình 747 để yêu cầu thanh toán khoảng tiền nợ 900.000.000 đồng thành vụ án khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Đỗ Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.000.000 đồng (*ba mươi chín triệu đồng*). Nguyên đơn ông Đỗ Minh Q đã nộp 19.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000174 ngày 19/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được chuyển thành án phí, nguyên đơn còn phải nộp tiếp số tiền 19.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTPCT;
- VKSNDQNK;
- Chi cục THADSQNK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG